

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Hồ Kiều O; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 01 tháng 7 năm 2021, đến ngày 09 tháng 7 năm 2021 tạm giam đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1989 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Tây A, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: ấp K, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C và bà Nguyễn Thị Tuyết S; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 30 tháng 6 năm 2021, đến ngày 09 tháng 7 năm 2021 tạm giam đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Kim A là đôi tượng nghiện ma túy, sống chung với nhau như vợ chồng tại ấp K, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công an xã H tiến hành kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Thị Kim A tại ấp K, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Lúc này, lực lượng Công an phát hiện 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể để trong hộp giấy trên kệ trang điểm trong phòng ngủ, 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh, và 02 ống thủy tinh (nỏ). Nguyễn Thị Kim A khai nhận chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy đá do Nguyễn Văn L mua để sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Kim A, bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn L.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Kim A khai nhận: sáng ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn L đến khu vực phường P, thị xã E, tỉnh Bình Dương hỏi mua 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá với giá là 200.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) để L và A cùng nhau sử dụng chung. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L mang 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá về nhà lấy ra một ít ma túy đá để sử dụng. Số ma túy còn lại, L để trên mặt kệ trang điểm trong phòng ngủ rồi L đi làm. Lúc này, A thức dậy thì thấy 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá để trên mặt kệ trang điểm, A liền lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại A cất giấu vào trong hộp giấy trên kệ trang điểm để cùng sử dụng với L. Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30 tháng 6 năm 2021, khi A đang ở trong nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo A thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo L và bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30 tháng 6 năm 2021 (bút lục số 02 và số 03), Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo A: 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, khối lượng: 0,1422 gam; 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh và 02 ống thủy tinh (nỏ).

Tại Kết luận giám định số 413/MT-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1422 gam, loại Methamphetamine quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định các danh Mục chất ma túy và tiền chất của Chính phủ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với bì thư được niêm phong ghi số 413/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 60 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Nguyễn Thị Kim A (người chứng kiến), Bùi Đức M (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Thị Ngọc Q (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong $M = 0,1077$ gam. Xét thấy, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 02 ống thủy tinh (nỏ) là vật chứng của vụ án không có giá trị nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo L và bị cáo A không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSBB ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Kim A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, xử phạt bị cáo L từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim A, xử phạt bị cáo A từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1077 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 02 ống thủy tinh (nỏ) là vật chứng của vụ án không có giá trị nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo A không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo L: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người có ích cho xã hội.

Bị cáo A: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trM tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo L và bị cáo A khai nhận: ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Kim A tại ấp K, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo L và bị cáo A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1422 gam, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Qua trung cầu giám định chất ma túy xác định, mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1422 gam, loại Methamphetamine. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo L và bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là hoàn toàn cần thiết. Vụ án với tính chất đơn phạm giản đơn: ma túy bị thu giữ là do bị cáo L mua về, bị cáo A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở trong nhà của bị cáo nhằm mục đích để cho bị cáo L và bị cáo A sử dụng.

[4] Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; mặt khác còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của chính bị cáo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L và bị cáo A như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với bì thư được niêm phong ghi số 413/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 60 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Nguyễn Thị Kim A (người chứng kiến), Bùi Đức M (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Thị Ngọc Q (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong $M = 0,1077$ gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 02 ống thủy tinh (nỏ) là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Kim A.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 Phần I DM mục Án phí, Á phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Á phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Kim A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine theo bì thư được niêm phong ghi số số 413/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 60 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Nguyễn Thị Kim A (người chứng kiến), Bùi Đức M (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Thị Ngọc Q (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M = 0,1077 gam.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ gồm bình nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 02 ống thủy tinh (nỏ).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

Về án phí: bị cáo L và bị cáo A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị M. Tùng

